

BÀI 18.

# KHỐC NGƯỜI THIÊN THU

(Tự Truyện)

Bài viết tặng riêng những anh chiến sĩ  
Sư Đoàn II Bộ Binh đã từng sát cánh  
với cố Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Thùy  
trên chiến trường Quảng Ngãi 1968 xa xưa.

*Một đời, anh yêu vùng tóc mây huyền ảo đó  
Đã vắng xa rồi, ai vuốt tóc em  
khi chiều xuống cô liêu?*

2.

## **Nha Trang, thứ Hai ngày 5/8/1968**

Hai ngày nay chẳng làm gì được khi tâm tư cứ bị đảo điên vì nỗi chờ mong gia đình anh sẽ đem xác anh về từ Quảng Ngãi, tôi lôi xấp thư cũ của anh ra đọc, vừa đọc vừa ứa nước mắt thương anh.

## **Xứ Quảng, thứ Bảy ngày 2/3/1968**

*Thu Vân,*

*Hôm nay là đúng một tuần lễ ở xứ Quảng này. Thay vì nghỉ 10 ngày phép, anh lỡ tiêu hơn 40 ngày nữa. Kết quả, hôm trình diện anh suýt bị phạt và phải đổi về một tiểu đoàn có tiếng nhất ở đây, hành quân liên miên và đung dịch mãi.*

*Bây giờ anh mới cảm thấy mình là lính, ăn giữa trời, ngủ lô cốt, luôn luôn bất ly thân với khẩu M16 và một dây đạn, thêm cái nón sắt trên đầu, chưa kể những đêm thức trắng để đi tuần các vọng gác và những lần báo động vì địch pháo kích.*

*Phố xá nhỏ hơn Nha Trang nhưng dân chúng lại đông vô kể. Họ từ những vùng quê tị nạn trong trận chiến Mậu Thân kéo tới. Thành phố đã nhỏ mà các trại lính lại ở gần nên trên mọi con đường lúc nào như cũng có màu kaki. Hầu hết các bộ mặt tà tà trên phố đều là lính. Các cô gái Quảng trông cũng khá, da trắng môi hồng và nhất là bạo không chê được. Kẹt cái giọng nói... không mê nổi! Dân Nha Trang và Sài Gòn rất hiếm, chỉ dân Huế là đa số. Có hai rạp ciné, hai tiệm kem, độ bốn hàng sách tương đối đủ. Đài phát thanh cũng tầm tầm như ở Qui Nhơn. Trong những giờ xen kẽ chương trình, có một ban chơi violon làm anh rất thích nên cứ chờ đón nghe. Để rồi thật nhớ Sài Gòn!*

Lúc đầu nghe tiếng Quảng Ngãi, anh cũng ớn lấm. Nhưng dần quen đi. Đâu cũng dân mình và đâu cũng là quê hương chung.

Lính của anh chịu chơi và chiến đấu hăng lấm. Anh về thay người bạn chỉ huy trung đội nổi tiếng này, bởi anh ta (khóa 24) đã “hy sinh vì tổ quốc”. Nghe nói, trong các cuộc tấn công, anh ta luôn dẫn lính chạy đầu. “Chạy” có nghĩa là “xung phong” chứ không phải trốn đầu em!

Bây giờ đến phiên anh. Bàn tay mà Thu Vân khen là đẹp, lúc này phải luôn ghì khẩu M16, ngón trở hờm sẵn nơi cò súng, bao giờ cũng trong tư thế sẵn sàng xông trận. Chẳng biết “đôi tay buồn buồn” này có làm gì được không? Rồi cũng qua hết. Mình chỉ có thể kết luận bằng câu ấy để tự an ủi.

(Lạc mất 4 trang).

Bọn lính chỉ còn lựa thưa vài đũa trực. Chắc bọn kia đều dù hết ráo. Những đũa sống gần nhà mà chẳng được về, cứ cần nhằn mãi. Nhớ lại khi sáng vừa đổi đến đây, họ la hét om sòm vì mừng rỡ. Nhưng vài phút sau có lệnh cắm trại 100%. Gần 80 bộ mặt bí xì trông đến thảm. Anh bầm nhỏ với xừ đại đội trưởng:

“Thôi, cứ cho bọn nó về rồi có ai hỏi, mình nói rằng chưa nhận được lệnh. Tội nghiệp! Xa nhà, nhớ vợ con, nhịn gần cả tháng rồi nghe Thiếu úy.”

Thiếu úy Hồng người Huế, đã sống tại xứ Quảng này hơn hai năm, tính tình chịu chơi, đồng ý:

“OK, cho bọn bây về thăm bà xã, tối tập họp!”

Một tràng pháo tay, hàng chục chiếc mũ sắt đưa cao lên:

“Thiếu úy chịu chơi!”

Hồng vỗ vai anh:

“Ê! Toa trực hôm nay nhè? Nhưng trưa ghé nhà, còn một chai whisky để dành phân toa.”

Anh gật lệ đầu:

“Chịu gáp!”

[]

“Hồng Hà đây, Bắc Bình gọi. Trả lời? Có gì lạ?”

“Báo cáo vô sự.”

Nhìn đồng hồ tay, đã 4 giờ chiều. Thằng Tánh, hạ sĩ truyền tin đang liên lạc. Anh hỏi:

“Có gì không?”

“Dạ, Thiếu úy có thư của cô Thu Vân nào đó ở Sài Gòn, phong bì dày lấm.”

Anh chồm dậy:

“Đâu, đâu?”

và chụp vội bức thư. Đúng là của Thu Vân! Cầm thư áp vào ngực, anh nằm dài trên ghế bố, mắt nhắm lại, thăm nghĩ: “Thu Vân viết

*những gì đây?” Hồi hộp không thể tả. Nói sao cho hết niềm vui trong suốt lá thư ấy.*

*Đầu tiên là anh phải cảm ơn bản nhạc 24 Giờ Phép em gửi. Anh đã từng tuyên bố với bọn lính: “Các anh nên nhớ phép tắc là một ân huệ chứ không phải một quyền lợi. Vậy các anh hãy nghĩ rằng mình có công thì sẽ được tưởng thưởng.”*

*“Hai mươi bốn giờ phép” thật đầy ý nghĩa. Công việc, gia đình thu gọn trong chỉ bấy nhiêu giờ!”*

[24 GIỜ PHÉP (Nhạc & Lời: Trúc Phương).

Từ xa tôi về phép hai mươi bốn giờ  
Tìm người thương trông người thương  
Chân nghe quen từng viên sỏi đường nhà  
Chiều nghiêng nghiêng nắng đỏ  
Và người yêu đứng chờ ngoài đầu ngõ bao giờ  
Cửa tâm tư là mắt nên khi đối mặt  
Chuyện buồn dương gian lẫn mắt  
Đưa ta đi về nguyên thủy loài người  
Lời yêu khi muốn ngộ vụng về  
Ngôn ngữ tình làm bằng dầu đôi tay  
Bốn giờ đi dài thêm bốn giờ về  
Thời gian còn lại anh cho em tất cả em ơi  
Ta đưa ta đến đỉnh tuyết vời  
Đêm lạc loài giấc ngủ mờ cõi  
Người đi chưa đợi sáng  
Đưa nhau cuối đường sợ làm đêm vui rủ xuống  
Thương quê hương và bé nhỏ tình này  
Ngừng trong đôi mắt đỏ  
Vì mình mười sáu giờ bỏ trời đất bơ vơ. ]

*Nhớ lại khi mãn khóa, 10 ngày phép đối với anh sao thật vô vị. Ngày cứ lang thang các đường phố với Hoàng và Đặng, hoặc ngồi nghe nhạc ở các tiệm kem nhìn các cô thu ngân mà chảy nước bọt!*

*Giờ đây thằng Hoàng (chắc em còn nhớ, anh hay dắt về nhà ngủ mỗi bận dù đêm về Sài Gòn?) hẳn hết được hưởng những thú vui ở đời, hết bị phạt, hết bị những tâm thường phiền phức. Hẳn chết rồi! Một câu ngắn gọn chỉ ba chữ đã làm anh buồn và mất ngủ suốt mấy ngày sau đó. Thu Vân ơi, anh khóc bạn bằng một lít rượu đế và ngủ ngay cái quán đầu làng nơi anh đồn trú.*

*Rồi đầu cũng lại vào đây. Thời gian sẽ làm vơi đi hết mọi thương nhớ trong tim.*

*Nhớ lại (lúc nào cũng là nhớ lại!) hôm đầu cầm quân, một đứa bị chết là thằng Nhung. Tên đẹp mà người cũng rất dễ thương. To, cao, đàn guitare khá. Hồi mới về anh đã để ý, định hôm nào làm thân, trò*

chuyện. Nghe bọn bạn nói: “Thằng Nhung nó hiền và tốt, ít nói, lại dễ mến.”

Tội nghiệp nó quá! Bây giờ thì nó cũng đã... có giò rồi! Mỗi lần rảnh rỗi, anh và bọn lính cùng khóc nó bằng vài xi đế.

Lính của anh hiền, chịu chơi và nhậu rất được. Sự cực khổ gian nguy đã tạo nên cho bọn anh những mối thâm tình. Tình đồng đội không thể nói ra cho hết. Nó thật bao la rộng rãi. Người ta có thể hy sinh cho nhau, chết hay sống cho nhau. Thời bình, đời lính đã cực. Giờ đây trong tình trạng hiện tại, cuộc sống của người lính thật không bút mực nào có thể diễn tả cho vơi.

Trời mưa đã gần nửa giờ. Buồn vui lẫn lộn. Anh ngồi trong quán này viết cho Thu Vân. Trên bàn đã có bốn cái vỏ chai không.

Từ hôm gửi đến em lá thư thứ nhất, anh sống trong chờ đợi. Chẳng hiểu tại sao nữa? Những người tình cũ giờ đây đã xa xôi quá. Muốn bắt đầu lại với bất cứ ai (dù ở ngay tại xứ Quảng) nhưng sao vẫn thấy như thiếu thốn trọn vẹn, đâu cũng có đáp lại đôi chút.

**Và anh cần một người thật hiểu anh, tâm hồn nghệ sĩ hạp nhiều như Thu Vân.**

Anh mong thư em không tưởng được, nghĩ rằng chắc chẳng bao giờ anh nhận được bức thư nào để tên Thu Vân cả, vì ở nơi xa vời kia đã có biết bao đối tượng... Còn mình? Chỉ là một tên chuẩn úy quen!

Nhiều đêm, một phần nghĩ đến địch có thể tấn công bất ngờ, phần nghĩ chuyện mai sau, anh đâm buồn. Buồn nhiều không nói được.

Gần 6 giờ rồi mà trời vẫn mưa như trút. Bác chủ quán già người Nam nên thích dân Nam lắm, hỏi anh:

“Nữa thôi Thiếu úy?”

“Cho con thêm một chai đi, Ba!”

Ông đã già, lại vui tính nên đùa nào cũng gọi là "Ba".

Nhớ những mùa mưa ở Sài Gòn và Nha Trang, biết bao giờ mình mới được hưởng lại những giờ phút êm đềm ấy?

Cái gì rồi cũng phải qua đi. Cái gì đến sẽ đến.

Như hôm nọ khi trung đội của anh bị địch bao vây, súng nổ như mưa, anh thầm nghĩ: “Không lẽ đời mình đến đây là hết?” Mất liên lạc với đơn vị, bọn anh phải mở đường máu mà rút. Khi gặp lại đơn vị, mới tin mình còn sống!

Đời lính, sống phải thật hùng và chết cũng phải thật dũng. Những quãng đời chưa mặc áo kaki, muốn tiêu một ngày thật khó. Ăn cũng chọn, mặc cũng chọn, đầu tóc phải phân vân, luôn thay đổi từng chút.

Nhưng nay thì hết (thời oanh liệt còn đâu!). Hôm nọ có thằng bạn hỏi rất thành thật nhưng bọn anh cười ngất: “Ừ, hôm nay Chủ nhật, sao bọn mày không nghỉ?”

Bây giờ, những phiền muộn tan ra trước công việc. Lúc nào anh cũng thấy như có bóng dáng địch trước mặt.

Trận chiến của chúng ta ngày nay không giới tuyến nên rất khó phân biệt ai là thù, ai là bạn, bởi vì tất cả đều cùng nói tiếng mẹ đẻ. Bà mẹ VN lúc trước vụng tu nên con cháu ngày nay xoay lưng chống lại nhau, tranh giành nhau từng bờ hào tác đất. Một con người trong suốt cuộc đời phải qua vài lần chinh chiến; giờ đây bọn trẻ mình cũng phải vướng vào cái vòng khói lửa. Chả trách ai được. Chỉ biết ngậm ngùi cho số phận mình và bao lớp người đã ngã xuống trước kia.

Buồn thì nói vậy thôi, chứ viết thì biết bao giờ cho hết?

Cách đây hai hôm, anh nhận thư ông Tân, thật mừng hết cỡ. Giọng văn của ông lúc nào cũng trầm buồn, gầy gò. Đọc đến đoạn kết mà chẳng thấy đề cập gì đến Thu Vân nên anh không biết em còn ở Sài Gòn hay đã đi Nha Trang.

Chỉ một câu chốt:

“Có điều, chắc mày cũng hiểu, 8 năm trước và bây giờ phải có thay đổi. Với lại hai đứa mày đều lớn. Tao nghĩ chúng mày có quyền cùng nhau giao tiếp, dù trên khía cạnh nào, dĩ nhiên là những điều riêng lẻ. Như vậy mày đừng băn khoăn vì tao.”

Đó là câu trả lời cho việc anh “xin phép” ông được viết thư cho em. Anh phải viết vậy vì chuyện tình cảm dở dang dành cho Kiều trước kia ở Nha Trang vẫn còn ám ảnh anh với bao mặc cảm. Chỉ có ông là người hiểu anh đến tận tâm can.

Đạo này anh khỏe ác rồi. Hôm mới ra trường chịu không nổi. Nhưng giờ thì đâu cũng vào đó. Năng xír Quảng này thích anh lắm, thui anh hằng ngày làm cho anh đen còn hơn đạo ở Thủ Đức. Dân ở đây, kể cả các cô, muốn nói về anh, chỉ cần bảo: “Cái ông chuẩn úy đen đen người Nam” là ai cũng biết.

Anh thường chơi với lính, được nghe họ tâm sự, thấy mình còn sướng hơn nhiều bậc. Còn mấy sĩ quan bạn anh, mỗi người mỗi tánh, vui lắm. Trừ ông Thiếu úy Đại đội trưởng ra, còn có anh và hai ông Chuẩn úy khác, coi ba trung đội tác chiến; cả bốn người đều dân Nam chịu chơi.

Đầu tiên là ông Thiếu úy Tâm chưa vợ, hiền và vui, lấy đạo đức dạy lính.

Chuẩn úy Bảo người Vĩnh Long rất dễ dãi, nhậu cũng được, nhưng thích mục “o các cô!”

Chuẩn úy Khá (ông này thật khá!), sống mục thước, hồi nhỏ quy y theo phái Tịnh Xá, tức là phái đi khất thực, luôn luôn nói chuyện đạo đức. Đạo này nếu có dịp, anh cũng hay theo ông về chùa lễ Phật ăn chay. Ông còn cho anh một lô kinh Phật, và nói:

“Thứ này, chú mày có thể xài được.”

Hôm nọ sau cuộc đánh lớn, ông bàn:

“Chú mày biết tại sao bọn Việt Cộng bắn như mưa mà chú mày vẫn không hề hấn? Tại chú mày mang bộ kinh sau lưng nên đạn bắn vào mà chú mày vẫn cứ... nô-sì-ta!”<sup>1</sup>

Mặc dù đạo đức, ông lại phạm cái tội khoái đánh bạc, hể lãnh lương xong là ít gặp mặt!

Người cuối cùng là anh, chắc khỏi kê lý lịch, em cũng thuộc?

Ba đưa anh mỗi tên thích một món. Thăng Bảo thích tán đào, xừ Khá thích bạc, còn anh thích đọc sách và nhậu lai rai. Trong lưng anh lúc nào cũng có vài cuốn sách và người lính mang hành trang cho anh bao giờ cũng kèm theo một chai thuốc ho đầy... nước mắt quế hương! Lính nghèo lắm em ơi, chỉ có rượu để thôi chứ chẳng còn whisky như dạo trước.

Dĩ nhiên là bọn lính khoái anh nhất. Nhiều khi nhận công tác tán công mục tiêu xong, anh đưa mỗi đứa mần một hộp cho hăng máu, rồi a lê, xông vào bắt kẻ.

Trung đội anh có một ông hạ sĩ chịu chơi lắm. Đạn bắn như mưa, địch xuất hiện rồi mà chẳng thấy ông đâu. Anh mò đi tìm thì, eo ôi, ông ngồi dưới hố, tay cầm súng, tay cầm chai rượu tu liên tục. Anh la om xòm, ông cười ngôn ngoãn: “Làm một chút cho ấm người, Thiếu úy!” Thế là anh hết giận sau khi cũng mần vài hộp từ chai rượu ông ta đưa.

Chuyện của anh tràn giang đại hải, thôi cho nó stop đi.

Giờ đến chuyện em? Em vẫn còn luyện piano? Lần này, nếu có về thăm, anh sẽ bớt đi chơi với ông Tân để dành thật nhiều thì giờ cho em, nghe em đàn, nghe các đĩa nhạc và đọc lô sách mới.

Chịu chứ?

Lúc này anh cũng hay tin dị đoan, nhất là về những vật hộ mạng. Vậy nếu được, em tặng cho anh một vật với lòng thành để anh mang trong người làm thần độ mệnh? Nghe em!

Nhớ và rất mong thư em.

Nguyễn Ngọc Thùy.

[]

**Mỹ Khê, thứ Sáu 26/4/1968**

Thu Vân thương,

Đơn vị anh hành quân tại đây lần thứ hai rồi. Lần đầu cách đó một tuần lễ. Khởi hành từ lúc 5 giờ sáng, di chuyển đến bãi đáp để chờ trực thăng nên anh có nhiều cảm giác mạnh, lạ. Đợi mãi tới 7

---

<sup>1</sup> Cụm từ "Nô-sì-ta" có nghĩa "Không sao" xuất phát từ lời nói ghép nghĩa của giới bình dân vẫn dùng trò chuyện với các GI Mỹ, thập niên 1960, lúc chiến tranh đang hồi sôi động,

Thực sự là *No Star*: nghĩa "Không (ngôi) sao".

giò, sáu chiếc trực thăng mới chịu hạ cánh. Đến bãi đáp hành quân là Mỹ Khê.

Chắc em cũng có nghe mang máng tên của một bờ biển đẹp nhất nhì so với Nha Trang? Chiều dài hơn 5 cây số với những hàng dừa xanh tươi và những rừng dương cao vút. Có nhiều dinh thự của các quan bị được xây cất dọc theo bờ biển.

Trước kia, nhà cửa dân chúng thật đông đảo sầm uất, đa số sống bằng nghề cá. Nhưng giờ đây chẳng còn gì nữa, tất cả đều đổ nát tiêu điều. Lúc bọn anh vào chẳng thấy bóng người hay thú vật. Có lẽ họ đi tản hết vì sợ sẽ mang họa nếu hai bên đụng lớn.

Bọn anh phải lội bộ luôn mấy cây số cát, trời nắng như thiêu, khát khô cả họng mà chẳng có tí nước, bụng đói meo vì được lệnh đi quá gấp, không mang theo thực phẩm. Ai này mệt nhoài!

Nhìn màu biển xanh, anh thèm quá. Giá được cởi bộ đồ kaki ướt đẫm mồ hôi này mà nhảy xuống bơi lội một hồi cho hả giận! Chịu không nổi, anh bảo một người lính đem cái nón sắt móc dây một nón nước biển. Bọn lính ngạc nhiên. Chẳng nói chẳng rằng, anh vục đầu vào nón sắt và cười với họ: “Đây là mùi vị của xít tôi!”

Nhớ những mùa hè trước, anh đi chơi với bọn em ở Hòn Chông, Đông Đé. Nhớ thật nhiều những kỷ niệm cũ. Nào những sáng sớm cá hào hứng, những chiều lang thang trên bãi cát trắng phau...

Năm nay anh đã lạc mất một mùa biển ở Nha Trang. Anh hẹn với bọn bạn là sẽ cố về để được ngâm mình dưới làn nước mát. Anh sẽ kiếm cơ về rồi vào Sài Gòn thăm Thu Vân và các em luôn. Có lẽ một ngày nào đó, Thu Vân sẽ ngạc nhiên khi thấy anh ngồi đàn nơi đầu giường cậu Tân.

**À! Đạo này nhà cửa có gì thay đổi? Anh phải chịu rằng ngôi nhà em quá ư là nghệ sĩ, cứ vài hôm lại thấy thêm một kiểu trang trí mới.**

Đạo còn học ở Thủ Đức, một kỳ phép vào sáng Chủ nhật, anh về nhà thật sớm. Cả nhà đang ngủ. Anh lấy guitare ngồi đàn nho nhỏ, bỗng nghe tiếng Thu Vân kêu:

“A, anh Thùy!”

Tự dưng anh thấy xúc động vì biết Thu Vân vừa mới ở Nha Trang về. Vài hôm sau em lại ra đi... Từ đó cứ đến ngày phép Chủ nhật, anh cố gắng về nhà thật sớm, ngồi đàn và chờ đợi tiếng “anh Thùy” êm ái, để rồi thất vọng mãi.

Đạo vào Thủ Đức, chẳng biết sao anh lại cứ hay suy nghĩ về em, nhưng cố dần xuống. Anh cảm thấy Thu Vân rất hợp với anh trên nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, câu chuyện của 8 năm về trước cứ mãi ám ảnh, làm anh ngần ngại, sợ rằng ông Tân sẽ bị rắc rối thêm lần nữa. Anh cũng biết ông Tân rất thương anh, nhưng anh yên lặng để dò xét lòng mình. Những lần sau về nhà, anh lục tìm những bản nhạc anh và Thu Vân thường nghe rồi cứ ngồi mãi không chán trước cái phono. Thấy anh buồn, ông Tân giới thiệu anh với cô Uyên, nhưng

*anh vẫn nghe không hạp. Chẳng phải vì anh chê cô ta là ca-ve hay gì gì đó, nhưng chính vì phần sâu sắc tâm tư, anh đã không tìm được nơi cô ta.*

(Lạc mất 2 trang).

*“Đường xá gì xấu tệ. Anh ngồi ở cabin với tài xế mà đôi lúc phải bị dội đầu suýt đụng tới nóc. Phần bọn lính mặt đĩa nào đĩa nấy nhăn nheo như cái bánh xèo để nguội, miệng chửi thề ồm tỏi.*

*Nghĩ lại lúc trước đi xe đò Sài Gòn & Nha Trang có trần che, có nệm lót. Còn đây chẳng có gì ráo! Trời nắng hay mưa thì vẫn lãnh đủ cả bụi và lạnh. Mỗi bận đi về, mặt mũi đĩa nào cũng đều đầy phấn, tóc tai bạc phều, đến lông nheo lông mày cũng đổi trắng ra.*

*Mọi lần chỉ đến Chu Lai, còn lần này đi xa mãi hơn Tam Kỳ, tức là Quảng Tín, ngày nay đã đổi khác. Phố phường đông đúc tấp nập, nhà cửa xây cất theo kiểu mới, đường xá rộng rãi. Chả bù cách nay năm năm, dạo anh còn dạy ở Qui Nhơn, theo cô bạn cùng khóa về đây chơi, quận lỵ lúc ấy toàn nhà tranh vách đất, chỉ có vài công sở là được đảng hoàng xây cất; không có điện, mà chỉ là một dãy đèn măng xông nóng bức.*

*Hỏi đó, ai mà nghe đến Quảng Tín, cũng phải le lưỡi lắc đầu!*

[]

**Mộ Đức, thứ Năm ngày 9/5/1968**

*Thu Vân thương,*

*Đon vị anh về tại xã này đã được 4 hôm. Mộ Đức là một quận khá lớn, cách hơn 20 cây số đường về Quảng Ngãi. Xứ này có món đặc biệt là mì Quảng. Gần nhà anh ở Nha Trang cũng có một quán nhưng không ngon như ở đây. Trong đó gồm mì sợi to, rau ghém, giá sống, thịt heo nước lèo, ớt. Còn nơi phát hành ra nó là cầu sông Vệ, một xóm rất đông dân cư, ở cạnh một cây cầu bắc ngang sông Vệ.*

*Bây giờ thì anh cũng đã quen nhiều với mọi gian khổ nên chỉ biết trói chặt những ham muốn, giải trí sống động của tuổi trẻ vào công việc, biến đổi tất cả thành những giờ phút nóng bỏng chạm trán địch, những công tác hồi hộp như phim Hít-cốc, còn lại là hưởng thụ thật nhiều nét đẹp của Tạo Hóa, ngắm nhìn từng biến đổi của ánh mặt trời mọc với những tia sáng đầu tiên sưởi ấm lòng người.*

*Nhiều lúc, anh cảm thấy rất gần với thiên nhiên, anh quý từng ngọn cây, đám cỏ, nâng niu từng sinh vật nhỏ bé. Cũng nhiều lúc anh thấy mình như thật giàu với những gì đã được chứng kiến.*

*Giá cuộc đời chỉ là như thế thì còn gì bằng em nhỉ?*

*Đôi lúc anh như quên hẳn chiến tranh tàn khốc khi đứng ngắm cánh đồng lúa óng ánh như rừng kim cương dưới những tia sáng của vàng thái dương đang rọi xuống. Hay cảnh mục đồng lừa trâu về trên*



con đường khúc khuỷu, những bác nông phu lưng thẳng vác cây ra ruộng, miệng phì phèo thổi thuốc vắn.

“Đời lính làm cho con người trở nên lì lợm chai đá” chỉ đúng ở mặt thân xác bên ngoài, chứ đa số các người lính đều giống như trong bài hát “Anh Là Lính Đa Tình” diễn tả xác thực cuộc đời của dân mặc kaki. Mỗi người lính mang trên vai quá nhiều thứ tình, tình gia đình, tình tổ quốc, tình sông hồ, tình bè bạn... từng ấy cũng đủ làm cho người lính trở nên đa tình thật sự.

Có nhiều khi sau giấc ngủ chập chờn, chợt thức giấc nghe văng vẳng giọng ca Cổ nhạc của người lính đang gác, anh cảm thấy buồn và nhớ nhà không tưởng được. Hay những buổi trưa vắng lặng, trời nắng gay gắt, thoáng nghe giọng ru em của một bà nhà quê:

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”,  
tự dưng nước mắt trào ra lúc nào chẳng hay!

Anh muốn viết nhiều, thật nhiều để phơi bày hết mọi cảm xúc với em, nhưng khả năng chỉ có vậy, nên đành chịu.

\*

\* \*

Hôm nay là ngày lịch sử rồi, ngày mà cuộc chiến ở VN bước sang giai đoạn quyết định. Bọn lính ở đơn vị anh xông xáo lắm, mà cũng có thể là toàn quốc, toàn thế giới nữa.

Cuộc chiến cùng màu da kéo dài đã hơn 20 năm, ai cũng cầu mong đến ngày kết thúc để mọi người được về thăm lại quê xưa, đoàn tụ cùng gia đình, xứ sở, cho bớt đi những vành khăn tang ảm đạm, vơi đi những dòng nước mắt vĩnh biệt và tránh bắt gặp những vũng nước đỏ kinh người.

Đã gần 10 ngày mà chưa nhận được thư em, anh nóng lòng lắm. Chắc mai mốt gì đây có chuyến tiếp tế, anh sẽ có thư. Khỏi nói là anh giống như bắt được của.

Cuộc sống anh vẫn đều đều, phần lớn dành cho bốn phận, còn thì hưởng thụ thiên nhiên, đọc sách và một đôi lúc nhậu nhẹt với những người bạn đồng sinh đồng tử; đêm đêm nghe những tiếng “tắc cù” chói tai hay những tiếng gầm giận dữ của khẩu 105 ly vỗ về từ triền đồi cao xuống làng xóm, làm thành những bản nhạc giạt gân đến mất ngủ.

[]

**Mộ Đức, thứ Ba 14/5/1968**

Thu Vân thương,

Sau một đêm một phờ vì công tác, trưa nay định tìm một giấc ngủ thật no để bù lại những giờ phút gay go của đêm trước, nhưng sao cứ thao thức mãi? Ai dè chương trình nhạc tuyển của đài Tiếng Nói Tự

*Do chiều nay thật tuyệt, toàn những khúc nhạc xưa, làm anh tỉnh hẳn. Nào Bến Cũ, Giác Mơ Hồi Hương...*

*Bây giờ Mai Hương đang thì thầm Nỗi Lòng, tiếng hát tựa như gió thoảng, nói lên tâm sự tủi hờn buồn trách:*

*“Yêu ai, ai hiểu được lòng? Thầm kín những đón đau với riêng lòng ta, áp ủ lạnh lòng tình yêu kia mà người nào hay?”*

*Gần 4 giờ chiều, anh thăm ước bài chót sẽ là Tình Nghệ Sĩ, thế mà đúng thật. Lại do chính Ngọc Long hát. Giọng ca trầm buồn như kể lẽ kiếp sống và những mối tình của người nghệ sĩ, dễ gặp mà cũng dễ tan như mây khói.*

*Anh nhớ đến những ngày xưa còn ở Sài Gòn, nghe em đàn. Không hiểu sao em lại có nhiều sở thích giống anh quá? Những bản nhạc, những quyển sách, những mẫu chuyện... Trong cuốn nhật ký cũ, có một đoạn anh ghi:*

*“Hồi ở Qui Nhơn, một đêm thao thức vắn nghe đài Sài Gòn, gặp toàn một lô nhạc quen thuộc như Bến Cũ, Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa, Nỗi Lòng, và nhất là Tình Nghệ Sĩ. Lòng ta bồi hồi xao xuyến nhớ lại thật nhiều những ngày còn ở Sài Gòn nghe Thu Vân kéo violon, đi chơi với đám bạn xù Jacques, Thu Vân và bà Bích trên đường Lê Văn Duyệt. Nhiều khi ta chẳng hiểu được lòng ta!?”*

*Chờ mãi chẳng thấy thư Thu Vân, anh buồn quá. Thư vừa rồi, anh có gửi kèm tặng em một quyển sách của Nguyễn Vũ và cũng là lá thư ba của anh.*

*Những ngày vừa qua tinh thần thật căng thẳng, nhưng chẳng hề hấn gì vì chỉ là đụng sơ sơ với địch.*

*Mùa nắng ở xứ Quảng thật kinh người, nắng như thiêu đốt, nhất là những ngày phải kéo quân di chuyển hàng cây số ở bãi biển hay trên những đồi núi trọc, trên nóng dưới nóng, ở đâu cũng nóng. Và khát nước thì thôi khỏi nói. Tội nghiệp cho bộ giò chẳng còn cảm giác gì nữa. Quần áo thì ướt sũng mồ hôi. Bọn lính đưa ao ước được ly trà đá, đưa café đá, đưa nước cam... Còn anh dân nhậu, khoái một ly cối lave với thật nhiều đá và chỉ làm một hơi thôi!*

*Nghĩ mà thèm quá xá! Ở trống, nếu có ăn uống thứ gì, em và các em hãy dành một phút “mặc niệm” nghĩ đến những lúc đói khát của dân mặc kaki để ăn cho thật sạch, đừng vất bỏ tí nào mà mang tội phung phí với trời đất và với cả bọn anh.*

*Chắc còn lâu anh mới được về tỉnh bỏ thư, vậy anh sẽ viết thật dày để em đọc mệt luôn. Mỗi lần có chuyến tiếp tế là anh như bắt được của. Nhưng mấy chuyến vừa qua chẳng có thư nào đề tên Thu Vân cả. Rầu quá!*

À, mấy người bạn vừa đặt thêm cho anh cái tên Thu Vân vì chúng thấy bì thư em hay đề Thu Vân. Trước kia tên anh là “Ráo Thù” bởi anh khai trong lý lịch nghề “godautre”<sup>2</sup>.

Vui lắm! Bọn anh thân và thương nhau như ruột thịt. Hôm nào anh sẽ kể em nghe vài nhân vật nổi tiếng để em cười lăn thoi.

[]

### **Mộ Đức, thứ Ba 21/5/1968**

Thu Vân của anh,

Cả một buổi sáng dẫn cánh quân di chuyển gần 5 cây số ruộng đồng, vượt hết một ngọn đồi, nắng thật dữ, mới 10 giờ mà đã như 12 giờ trưa vậy. Bụng trống vì khởi hành lúc 4 giờ khuya khi trăng chưa lặn. Mùa này đi hành quân chỉ tổ khát. Áo quần thì khỏi phải nói, giống y như tắm. Vừa được lệnh dừng chân là bọn lính vớt ba lô, chạy bung ra con sông nhỏ để... uống nước!

Mộ Đức là vùng thật khô khan, toàn đồng bằng đá sỏi. Lúa thưa vài chòm nhà, vắng lặng, chẳng có bóng sinh vật, ngay cả đến chó, gà.

Ưu, binh sĩ đeo máy truyền tin trung đội anh, vừa mang một bi-đông đầy nước sông, tay kia cầm một xấp thư, gọi lớn:

“Thiếu úy! Có thư của cô Thu Vân ở Sài Gòn. Cha! Tình quá Thiếu úy!”

Anh vội chụp lấy. Đúng là vật mình mong đợi hàng mấy chục ngày qua. Sao lâu thế em? Chắc cô nàng ưa rắc rối? Mà không hẳn vậy. Có lẽ Sài Gòn đang lộn xộn nên thư từ cũng bị kẹt vì ông ẹ Giao Chỉ?

Đang khát, tự dưng anh cảm thấy như được uống một cốc bière đầy đá. Tìm một chỗ thật mát, anh xé bì thư.

Anh như thấy lại những hình ảnh và nhân vật của ngôi nhà xây tường màu gạch trên con đường Yên Đổ.

Đầu tiên là Thu Vân với làn tóc rối rũ xuống trên chiếc dương cầm hay cây vĩ cầm. **Mỗi lần nghe thoáng một bản nhạc có tiếng violon hay tiếng piano là anh đều nghĩ đến em.** Tự hỏi không biết giờ này cô bé đang làm gì? Đánh đàn? Đọc sách? Hay rong phỏ?

Trọng & Thủy vẫn còn tắm ở hồ Chi Lăng mỗi sáng thứ bảy? Các em gái hẳn đã nghỉ hè?

Đệ tử Hùng có về Nha Trang thả bót những con ghê xuống biển?

Ông Tân chắc gạo được nhiều cho kỳ thi tới?

Và dì Tư, nữ tướng nội trợ có khỏe không?

Còn một nhân vật chót, đó Thu Vân biết là ai? Đoán ra chứ? Hẳn là kẻ bị Thu Vân và mọi người đều ghét. Đó là chú Miu của anh. Thấy không? Hẳn cũng là một nhân vật trong ngôi nhà Yên Đổ. Tên Miu chắc vẫn còn làm bồi cho nhà hàng Ba Tôm mỗi tối? Kể ra hẳn cũng tháo vát, chịu khó chạy chọt nên được một chân rửa chén nơi này.

---

<sup>2</sup> "godautre": Gõ đầu trẻ.

*Chắc hẳn phải áp phe mạnh với đám đàn anh thường làm cả nhà mất ngủ vì nhiều đêm chúng mở hội để tranh tài cao thủ võ lâm?*

*Nè, hỏi nhỏ cô bé! Nhớ anh nhiều ít mà khoe mãi thế? Em ở nhà còn có âm nhạc, văn chương, TV, pick-up, lại còn Sài Gòn với biết bao vui thú. Còn anh, há chẳng nhớ em? Nhớ mà chẳng biết làm sao, đành đọc lại những xấp thư đã mấy chục bộn vào mỗi khi thức giấc, hay những lúc cảm nghe buồn, góp nhặt niềm nhớ mong thành những dòng chữ, từng xấp thư mà gửi về em.*

(Lạc mất ba trang)

*...Khúc dân ca làm anh xúc động nhiều: “Mẹ quê vất vả trăm chiều, nuôi một đàn con chất chiu!”*

*Trong các vùng hành quân, gặp toàn những bà cụ già nua cằn cõi mà nụ cười chột xuất hiện trên khuôn mặt nhăn nheo mỗi lần bọn anh đến, anh chột thấy chán nản và buồn vô kể. Từng ấy tuổi vẫn phải vất vả! Cuộc sống của người dân quê trăm bề gian khổ, vậy mà trời xanh còn không thương hại, gieo chiến tranh tang tóc xuống đám người mộc mạc hiền lành suốt đời chỉ biết chiếc cày, con trâu; lại chẳng bao giờ hiểu thế nào là nền văn minh đô thị. Họ có được hưởng gì đâu ngoài sự làm lụng cực khổ, quanh năm cấy cấy mệt nhọc.*

*Biết bao giờ mới hết nạn binh đao để các người dân quê được trở về vùng đất mẹ, cho những vườn tược trở hoa màu và để bớt đi những vành khăn tang, những khuôn mặt hốc hác vì trăm ngàn đau đớn?...*

*Đâu đây một giọng ca cổ nhạc vang lên nghe buồn cách lạ! Anh bước ra khỏi lô cốt. Trên dốc cao, bóng thẳng Đặng, đưa gác phiên chót, in lờ mờ trên nền trời sắp sáng. Nó đang nghêu ngao bài hát trữ tình Lan và Điệp:*

*“Em Lan ơi, tội tình chi mà em đây em đọa?  
Một nắm mồ chôn xác bướm khô!”*

*Mùa này trời mau rạng quá. Gần 5 giờ mà phương Đông như muốn vươn mạnh lên khắp làng xóm núi đồi.*

[]

**Quán Lác, thứ Ba 28/5/1968**

*Thu Vân thương,*

*Sáng nay ngồi buồn, đem chồng thư cũ của em ra đọc. Hôm nay nhằm ngày anh trực, phải ở lại trông coi cả đại đội trong khi mấy người bạn dù về thăm bè bạn, bà con.*

*Gần trưa, định làm một giấc cho hết ngày thì người bưu tín vào trao thư em. Tự dưng anh tỉnh người, khỏi phải ra phố làm chi. Mình đã có nguồn an ủi đây rồi! Đó là những trang thư mang tên người em gái từ thành đô xa tít, cố gắng vượt mấy trăm cây số ngàn đến để xoa dịu những nỗi buồn của người anh nơi đây.*

Viết cho Thu Vân thế này, anh khỏi phải viết nhật ký, vì hễ rồi rảnh phút nào là anh vội lôi xấp giấy pelure fort trắng mà ngoáy lia lia để kịp ngày gửi. **Em giữ giùm**, hôm nào về phép, anh em mình cùng soạn đọc cho vui.

Ngày nghỉ phép của anh còn xa, phải đợi tới tháng 8 lặn. Những ba tháng nữa. Nhưng nếu gia đình kịp đổi về Nha Trang thì anh hứa chắc chúng mình sẽ được hưởng những ngày hè thật lý thú, vì tháng 8 vẫn còn là mùa hè ở Nha Trang. Mùa vui nhộn nhất trong năm, mùa của tuổi trẻ chơi đùa ngoi nghỉ.

(Lạc mất 4 trang).

.....

**Núi Đẹp, thứ Hai ngày 10/6/1968**

Thu Vân thương,

Vừa nhận được thư em, lại thêm ông Trung úy Tâm đại đội trưởng của anh mới lên Trung úy, về Sài Gòn học khóa đại đội trưởng, anh vội “thảo” thêm cho kịp nhờ anh ta chuyển. Anh cũng còn célibataire. Em coi có cô bạn nào dễ thương, “thương công” cho anh đi. Ngoài này, anh ca về em nhiều lắm. Nào là đàn hay, học giỏi, nào là đảm đang, nội trợ khéo. Anh Tâm hứa sẽ xin giáp mặt để nghe em đàn, và sẽ kể cho em biết cuộc sống của bọn anh nơi đây.

Thư em kỳ này, anh nhận thật nhanh, khoảng một tuần kể từ ngày gửi. Từ giờ, chịu khó gửi báo đảm cho anh, sẽ nhanh và không thất lạc.

Đọc thư, có đoạn em nghĩ giống anh hết sức. **Niềm vui, hạnh phúc chỉ hiện diện chung quanh, trong tầm tay và ở hiện tại.** Vậy thì tội gì phải kiếm tìm xa xôi để rồi chỉ nhận lấy những cô đơn ray rức?

Độ rày, biết em vui trở lại là anh mừng lắm. Đừng buồn nữa nhé! Đã có anh an ủi, “cố vấn”, nên cứ tha hồ tâm sự với anh, anh chẳng bao giờ câu nệ, cho dù vừa cầm súng vừa viết cho em.

Riêng anh thì rất yêu đời, ngày ngày đánh giặc, bôn phận, trách nhiệm và nhất là đọc thư em. Mỗi lần nhận thư Thu Vân, anh thật xúc động và **thảm cảm ơn em mãi.** Niềm vui hạnh phúc đây rồi, sao mình cứ hoài tìm kiếm? **Bây giờ có em, anh an phận lắm.** Thư anh, thư em, chỉ có hai đứa mình đọc và hiểu vì những liên hệ sâu xa, những kỷ niệm đã có với nhau từ thưở thiếu niên.

Chẳng biết câu chuyện hòa đàm thế nào mà tin tức thế giới rối ren quá? Nào kỳ thị chủng tộc, nào các nước đem thêm quân sang VN, nào cái chết của Thượng nghị sĩ Robert Kennedy.

Bọn anh mong đánh thật mau rồi tới đâu hay đó. Chứ cứ lai rai kiểu này thì thiệt hao quân.

Ngày nào cởi được lớp áo kaki để về “chăn” bày con nít ngây thơ thì còn gì bằng em nhỉ?

Nơi đây cũng chăn vậy. Đám người vợ con 3, 4 đứa cũng hiền lành dễ dạy; nhưng mùi đời đã nhiễm nhiều quá, sủng đạ chết chóc nhiều quá, chẳng còn dịp để anh kể cho họ nghe những chuyện cổ tích bắt đầu bằng câu:

“Ngày xưa trong một nước nọ, có một vị hoàng tử...”

Những chuyện ngày xưa bao giờ cũng đẹp, cũng nên thơ!

Mãi đến hôm nay anh mới có dịp về tỉnh, chạy vội mua ít kẹo gương gửi về các em, một ít bì thư và giấy viết, thăm vài thằng bạn, cùng rủ nhau vào quán kem nghe nhạc, rồi thuê xe trở lại đơn vị. Những giờ phép, những việc làm để tiêu phí chỉ chừng ấy.

Có hôm nào được 24 giờ phép, anh tìm thằng bạn có cái tủ sách mà anh đã viết trong thư trước, nằm lì với đồng sách, nghe nhạc “lộn xộn” (vì hệ vận radio gặp nhạc là ngừng nghe cho đã chứ chẳng ai có pick-up cả.) Có hôm anh đứng ở tiệm radio hàng giờ, năn nỉ họ cho nghe vài cái đĩa clarinette anh thêm quá.

Thôi đành nhịn. Để hôm nào về hẳn hay.

Tháng 6 em ra Nha Trang nghỉ hè hở? Nhớ báo và cho địa chỉ mới để anh chuyển thư nhé? Nhớ thư cho anh đều đặn, có truyện nào hay, phim nào hấp dẫn, viết kể anh nghe cho đỡ ghiền.

Nếu em ở luôn Nha Trang, tháng 8 anh về phép, mình gặp nhau ở đó thì thích quá.

“Rendez-vous à Aout? OK?”<sup>3</sup>

Mình sẽ đi thăm lại trại cá Ba Ngòi, tắm biển Hòn Chông, Đồng Đế. Chán gì dịp chơi em hả? Nhớ cho Cào Bé Tí tháp tùng luôn, Trọng Thủy liếp vô càng nhận.

Thôi cho anh stop để kịp gửi ông Tâm kéo ông đơi. Thăm tất cả được vui mạnh. Mong thư em nhiều.

Thương mến,

NNThùy.

TB. Kẹt rồi em ơi! Tin giờ chót, khóa Đại Đội trưởng bị đình nên ông Tâm phải trả lại thư. Anh đành gửi bảo đảm cho kịp chuyển. Thôi nhịn kẹo gương vậy. Lần sau ông đi, anh sẽ gửi. Nhớ đàn cho ông nghe và nhất là chuẩn bị sẵn một cô bạn gái?

Thương lắm. Thùy.

[]

(Lạc mất 2 trang)

.....

---

<sup>3</sup> Rendez-vous à Aout?(Hẹn em tháng Tám?) là một cuốn phim do cô đạo Ý Gina Lolo brigida hồi đầu thập niên 1960 (với tài tử nào không nhớ.)

“... Sao em hay bi quan quá? Phải vui vẻ hăng hái chấp nhận những gì đã có và đang có trong hiện tại. Anh tự hào (le chưa?) là hiểu Thu Vân rất rõ, được Thu Vân an ủi nhiều nhất, nên bù lại, anh sẵn sàng tha thứ. Lần sau chừa nhé?

**Cái gì cũng có số mệnh**, đừng lo chi đến việc xa xôi. **Mọi sự đều sẽ an bài và không thay đổi**. Chỉ cần biết hiện tại anh quý Thu Vân, nhớ Thu Vân và mong thư em hằng bữa.

Mấy ngày qua anh cảm thấy trong người khó chịu quá, e đau mắt vì đã phơi nắng suốt tuần, ăn uống thất thường thiếu thốn. Nhưng không sao! Anh mà bệnh thì cùi luôn. Trời sanh voi sanh cỏ mà!

[]

### **Quảng Ngãi, thứ Hai ngày 1/7/1968**

Anh cùi thật rồi Thu Vân ơi vì anh bị “ngã” ngay từ chiều hôm viết lá thư trước. Nhưng em đừng lo vì nay bệnh đã hết. Hiện anh đang ở nhà người bạn, viết cho em thư này đây. Để anh kể rõ sự tình.

Tối hôm viết lá thư vừa rồi, bị một trận mưa, cộng thêm những bản thân ớn lạnh từ những ngày trước nên vào khoảng giữa đêm, anh đành chịu ngã. Sáng hôm sau được đưa vào bệnh viện điều trị. Đó là biến chứng sốt rét nhưng mới sơ khởi ở trạng thái đầu tiên, nhờ phát giác kịp nên trị được tận gốc.

Gần 10 ngày ở đây buồn quá, chẳng có ai để xin nhờ giấy bút. Đêm nằm nghe tiếng súng từ xa vọng lại, nhớ ghê gớm đến các bạn cùng chung đơn vị. Nay thằng Phát, vua hạ “trái cóc” với rượu đế, thằng Xy chúa tể loài thỏ nhát, thằng Đặng, thằng Nhân, thằng Trung gan lì trong các công tác nghệt thờ...

Hôm nay là ngày vui nhất của anh vì đã hết bệnh, được trở lại đơn vị gặp bè bạn, nhận thư và sách của em. Khởi nói là anh thế nào rồi. Mừng và xúc động đến chùng tim muốn vỡ! Thu Vân ơi, nếu có em ở đây, chắc anh sẽ thương... Thương gì nhỉ? Nếu là bạn trai, anh sẽ cù đi một châu la-ve. Chứ còn em, chắc chỉ thương một buổi ciné hay một hồi kem lạnh.

Thôi khát hẹn để khi về, anh sẽ thương cả một chục lần hơn nữa, với điều kiện “giấy” xài trong túi anh cho phép. Chịu chứ?

Thư của em dài lắm. Anh phục em chịu khó viết cho anh. Nhưng cộng hai thư, em còn thua những lá trước của anh đến 6 hàng, tức 48 chữ. Hai thư của em chỉ gồm 28 trang, mỗi trang là 1400 chữ, vị chi tất cả là:  $1400 \times 28 = 39.200$  chữ.

Vậy thư anh sẽ có:  $39.200 \text{ chữ} + 48 = 39.248$  chữ.

Đùa thôi! Anh ăn gian em rồi vì anh có nhớ thư của anh là bao nhiêu hàng đâu. Vậy, cho em hơn. Bốn phần làm anh là phải nhường cho em dù gì chẳng nữa. Máy bạn anh, nhất là ông Tâm Đại đội trưởng (xếp xì đại đội chứ không phải Trung đội như em viết. Hạ chức ông, coi chừng ông phạt đó) võ vai anh: “Ráo Thù được cung

quá xá!” làm anh phải nốc một hơi la-ve tổ bố để hạ bớt cơn sung sướng.

Đọc thư em đến đoạn Sài Gòn với những đêm pháo kích, có một câu làm anh giật mình sùng sốt. Sao ý nghĩ của em lại giống với ý anh thường hay nghĩ trong những lần đụng trận lớn: “Không lẽ đời mình đến đây là hết?”

Và anh khác em đôi chút: **“Mình chưa được hưởng hạnh phúc, chưa báo đền công ơn cha mẹ.”** Nhờ vậy mà anh tự tin lắm, hăng hái can đảm hẳn trong mọi công tác.

Rồi đến đoạn gần chót: “Cái gì đến sẽ đến”, anh thì thêm: **“Cái gì qua sẽ qua!”**

Rõ ràng tại mình có nhiều tư tưởng thật là trùng giống. Người ta thường nói “Chí lớn gặp nhau”!

Em sao hay lo sợ viễn vông. Đã biết nói câu “Cái gì đến sẽ đến” vậy mà cứ nghĩ này nghĩ nọ mãi. Hãy chấp nhận tất cả ở hiện tại, vì hiện tại, cho hiện tại. Rồi “cái gì đến sẽ đến”. Em cứ nhớ rằng nơi heo hút này có anh đang nghĩ về em, hăng say chiến đấu vì em và mong thư em từng ngày từng buổi. Đến đâu hay đó. Anh cấm em lo nghĩ nhiều để rồi sinh bệnh.

Với anh, chỉ có phần tâm hồn trong sạch là cần thiết, còn bề ngoài chỉ là lớp sơn, dù có lộng lẫy hoa hòe bao nhiêu thì theo thời gian cũng phải mục nát. Người ta quý hoa ở cái hương thơm, ca tụng sách ở cái cốt chuyện. Với em, thành thật anh quý em ở điều hạp tính hạp nét, hạp sở thích, quan điểm sống và hạp cả gout nghệ thuật. Tóm lại, những cái mà em chê là tầm thường thì anh đều ưa thích.

Chịu chưa? Còn cãi bướng hết cô nhỏ?

Không bao giờ anh đưa em lên cao đâu vì sợ nếu em có chuyện gì thì lấy ai để anh tâm sự suốt những bước gian truân trong những cuộc hành quân khắp xứ Quảng? **Tin cho em biết, khi anh gửi ông lính Thùy về em, anh có đóng thùng, cột xích khóa lại đằng hoàng với thứ khóa đặc biệt hiệu Yales của Đức. Đây, chìa khóa anh đã đánh mất rồi. Như vậy là em phải giữ ông trọn đời. Không chịu thì đốt, thì chôn ổng đi!**

Anh còn nhớ dạo ở Quy Nhơn, trong một dịp uống rượu với một người bạn Hồng Mao, người Mỹ này có cái thuyết tam đoạn luận hay lắm. Nhậu đã nhiều rồi, anh ta mới chỉ đóng lon bière và chai whisky rỗng mà nói:

“Beer and whisky are number ten!”

Rồi gật gù nâng ly tiếp:

“But I like that number ten!”

Thật chí lý phải không em?

Bây giờ đến phiên anh mần tam đoạn luận:

“Em (tự cho) là tầm thường xấu xí. Nhưng anh ưa thích cái tầm thường xấu xí ấy ở em.”



*Thấy chưa? Còn lý luận hết?  
Anh sẽ viết thêm sau. Giờ tạm ngưng vì cây viết bic lại hư nữa.  
Anh của em.  
Nguyễn Ngọc Thùy.*

(Trên đây là lá thư cuối cùng tôi nhận từ anh).  
□

Xem tiếp Bài 19--KHÓC NGƯỜI THIÊN THU (Phần 3)  
□